TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHƯỚC LONG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Bản án số: **05**/2020/HNGĐ-ST*
Ngày 02 – 12 – 2020
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Ánh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Đường
2. Ông Điểu Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Vui – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Hồ Yến Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 190/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2020 về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐXX - ST ngày 30 tháng 10 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2020/QĐST – HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đình L, sinh năm 1984 (Vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Chị Phan Thị Ngọc Đ, sinh năm 1986 (Vắng mặt)
Cùng địa chỉ: Thôn L, xã T, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 05/8/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Văn L trình bày:

Anh Nguyễn Đình L và chị Phan Thị Ngọc Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

vào ngày 27/12/2005. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, không tìm được tiếng nói chung. Anh L và chị Đ đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay, ai cũng có cuộc sống riêng, không còn quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn đã trầm trọng nên anh L yêu cầu Tòa án giải quyếtcho anh L được ly hôn với chị Đ.

Trong quá trình chung sống, anh L và chị Đ có một người con chung là Nguyễn Đình L1, sinh ngày 24/11/2006. Từ khi vợ chồng sống ly thân, cháu L1 do anh L trực tiếp nuôi dưỡng nên khi ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L1 cho đến khi cháu L1 đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: anh L trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Phan Thị Ngọc Đ được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến trình bày của chị Đ.

Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần thực hiện nguyên tắc xét xử độc lập, chỉ tuân theo pháp luật. Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn theo quy định.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 53, 56, 57; 81, 82 và 83 luật Hôn nhân và gia đình; điều 147, điểm b khoản 2 điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp về nuôi con có bị đơn trú tại địa phận thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Phước Long quy định khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: anh L và chị Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 27/12/2005 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 87, quyển số 01/2005. Do vậy, hôn nhân giữa anh L và chị Đ là hợp pháp.

Về tình trạng hôn nhân của anh L và chị Đ: Anh L trình bày vợ chồng chung sống hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống thường xuyên cãi vã và đã tự sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Qua xác minh tại địa phương (BL 34) xác nhận cuộc sống hôn nhân giữa anh L, chị Đ có xảy ra mâu thuẫn, hiện vợ chồng đã sống ly thân khoảng 05 năm nay. Hội đồng xét xử nhận thấy, mâu thuẫn giữa anh L và chị Đ đã L vào trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể kéo dài đời sống chung được nữa nên cần chấp nhận cho anh L được ly hôn với chị Đ.

[2.2] Xét yêu cầu của anh L xin được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Đình L1 sinh ngày 24/11/2006 cho đến khi cháu L1 đủ 18 tuổi. Xét thấy, từ khi sống ly thân cháu L1 do anh L trực tiếp nuôi dưỡng nhưng cháu vẫn được đi học và phát triển tốt, chị Đ thỉnh thoảng chỉ về thăm con. Do vậy, để đảm bảo cho sự phát triển về mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của anh L, giao cháu Nguyễn Đình L1, sinh ngày 24/11/2006 cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu L1 đủ 18 tuổi. Chị Đ không trực tiếp nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh L không yêu cầu chị Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: anh L trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 53; Điều 56, Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí - lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, anh Nguyễn Đình L được ly hôn với chị Phan Thị Ngọc Đ.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Đình L1 sinh ngày 24/11/2006 cho anh L được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu L1 đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh L không yêu cầu chị Đ cấp dưỡng nuôi con.

Chị Đ không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi người có yêu cầu được quy định tại Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án có thể thay đổi về việc cấp dưỡng.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch: Anh Nguyễn Đình L phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí anh L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0006926 ngày 05/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

"Trường hợp Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- *TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND thị xã Phước Long*
- *Các Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Trần Ánh Nguyệt